

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM PỒ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS-ST

Ngày 10/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khoàng Văn Sơn

2. Ông Chảo Phù Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lò Văn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối bị cáo:

Thào A H sinh ngày 09 tháng 7 năm 1988 tại xã Nàn Ma, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang; Nơi thường trú: Bản Huổi Púng, xã Pa Tàn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Số thẻ CCCD: 011088003135; Nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công An; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A V sinh năm 1960 và con bà Giàng Thị V sinh năm 1962; Có vợ: Lý Thị C sinh năm 1995; Có 06 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào.

Bị cáo Thào A H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 22 tháng 02 năm 2023 sau đó bỏ trốn nên đã bị truy nã đến ngày 06 tháng 11 năm 2024 bị bắt tạm giam đến nay, có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: UBND xã Pa Tàn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên là Ông Lò Văn Thân Chủ tịch UBND, xã Pa Tàn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Quàng Văn Hình. Sinh năm 1980.

Nơi công tác: Hạt kiểm lâm huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Thào A Vắng. Sinh 15 tháng 10 năm 1960. Có mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Bản Huổi Púng, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

- Người bào chữa cho bị cáo Thào A H: Bà Giàng Thị Nhung trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01 năm 2022 bị cáo Thào A H cầm theo 01 (một) con dao phát (loại dao quắm) một mình lên khu vực rừng thuộc tiểu khu 427A, khoảnh 6, được quy hoạch là rừng phòng hộ theo Quyết định số 1208/QĐ - UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, hiện đã được giao cho UBND xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ, quản lý, bảo vệ. Mục đích chặt phá rừng lấy đất làm nương. Trước khi chặt phá bị cáo Thào A H không hỏi các cấp chính quyền địa phương. Bị cáo Thào A H đã dùng dao phát (loại dao quắm) để chặt phá nhưng cây gỗ nhỏ, thảm thực vật ở bên dưới sau đó dùng cưa máy chặt hạ những cây to. Trong thời gian 07 (bảy) ngày bị cáo Thào A H đã chặt phá xong.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022 cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, đo đếm diện tích rừng bị chặt phá. Khu rừng mà bị cáo Thào A H chặt phá thuộc; khoảnh 6, tiểu khu 427A, loại rừng phòng hộ.

Diện tích bị cáo Thào A H chặt phá là $6.628,15m^2$, mức độ thiệt hại là 100%, diện tích rừng trên do UBND xã Pa Tần quản lý và bảo vệ, gây thiệt hại $11,082m^3$ tròn các loại và $12,244 m^3$ củ tận thu.

Bản kết luận giám định số: 10/KL - GD ngày 12 tháng 7 năm 2022 của giám định viên tư pháp thuộc Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên kết luận: Diện tích bị chặt phá $6.628,15m^2$ tại tiểu khu 427A, khoảnh 6 thuộc bản Pa Tần, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên là rừng tự nhiên, thời điểm từ tháng 12 năm 2019 đến tháng 01 năm 2022 là rừng phòng hộ.

-Vị trí: Diện tích $6.628,15m^2$ tại tiểu khu 427A, khoảnh 6 thuộc bản Pa Tần, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên chưa giao, chưa cho thuê, hiện do UBND xã Pa Tần đang quản lý.

- Trạng thái, trữ lượng rừng: Trạng thái rừng tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt (ký hiệu TXK).

- Diện tích rừng bị thiệt hại: $6.628,15m^2$.

- Trữ lượng lâm sản (gỗ, củ) bị thiệt hại trên diện tích rừng bị chặt phá ($6.628,15m^2$) = $23,326m^3$.

Bản kết luận định giá tài sản số: 30/KL- HĐĐGTSTTHS ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã kết luận: Khối lượng $11,082m^3$ gỗ tròn từ nhóm V đến nhóm VIII có giá 22.164.000 đồng; Khối lượng $12,244 m^3$ củ tận thu có giá 1.836.600 đồng. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại được định giá là: 24.000.600 đồng (Hai mươi bốn triệu không trăm nghìn sáu trăm đồng).

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKSNP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Nậm Pồ đã truy tố Thào A H để xét xử về tội: “Hủy hoại rừng” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; Điều 38; điểm b; s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Thào A H từ: **04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án; Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; 585; 586 và Điều 589 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về rừng cho Nhà nước. Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Áp dụng Nghị Quyết 326 của UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch cho bị cáo.

Ông Thào A Vảng trình bày như sau; Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tôi đã dẫn tổ công tác của Hạt kiểm lâm ra thực địa chỉ vị trí, ranh giới bị chặt phá mà Thào A Hòa đã chặt phá đúng vị trí mà các cơ quan chức năng đã kiểm tra vào ngày 05 tháng 4 năm 2022.

Người bào chữa cho bị cáo Thào A H không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo dẫn đến nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm b; s khoản 1 Điều 51 BLHS, xem xét xử phạt cho bị cáo Thào A H mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; đề nghị không áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; đề nghị không áp dụng khoản 4 Điều 243 BLHS về hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Nghị quyết 326 của UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Thào A H nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung; không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội bị cáo thấy: Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ

sở để khẳng định: Vào khoảng tháng 01 năm 2022 bị cáo Thào A H cầm theo 01(một) con dao phát (loại dao quắm); 01 (một) máy cưa một mình lên khu vực rừng thuộc tiểu khu 427A, khoảnh 6, được quy hoạch là rừng phòng hộ theo Quyết định số 1208/QĐ - UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, hiện đã được giao cho UBND xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ, quản lý, bảo vệ. Mục đích chặt phá rừng lấy đất làm nương. Trước khi chặt phá bị cáo Thào A H không hỏi các cấp chính quyền địa phương. Bị cáo Thào A H đã dùng dao phát (loại dao quắm) để chặt phá nhưng cây gỗ nhỏ, thảm thực vật ở bên dưới sau đó dùng cưa máy chặt hạ những cây to. Trong thời gian 07 (bảy) ngày bị cáo Thào A H đã chặt phá xong. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Thào A H đã phạm tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại c khoản 1 Điều 243 BLHS. “*Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”.

Điểm c; Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 (m²) đến dưới 7.000 (m²);

Việc VKSND huyện Nậm Pồ truy tố bị cáo Thào A H về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Thào A H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Nhà nước với số tiền là 4.000.000 đồng, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Thào A H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của BLHS.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng về hủy hoại rừng, mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hủy hoại rừng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý, bảo vệ rừng, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế. Do vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX, xử phạt bị cáo Thào A H từ: **04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội

của bị cáo nên không xử phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS đề nghị HĐXX, xem xét xử phạt cho bị cáo Thào A H mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát. HĐXX xét thấy chưa phù hợp nên không áp dụng.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”. Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét về lời trình bày của người làm chứng tại phiên tòa hôm này phù hợp, với các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án. HĐXX xử xét thấy cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; 585; 586 và Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo Thào A H phải bồi thường số tiền là : 24.000.600 đồng (*Hai mươi bốn triệu không trăm nghìn sáu trăm đồng*). Ghi nhận bị cáo Thào A H tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản rừng cho Nhà nước số tiền là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), còn phải bồi thường tiếp số tiền là: 20.000.600 đồng (*Hai mươi triệu không trăm nghìn sáu trăm đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao phát (loại dao quắm) có tổng chiều dài 96cm, trong đó cán dao bằng gỗ dài 55cm, đường kính cán dao 03cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 41cm, chiều rộng nhỏ nhất của lưỡi dao là 4,5cm, chiều rộng lớn nhất của lưỡi dao dài là 07cm:

Đối với toàn bộ sản lượng gỗ, củi tận thu ở hiện trường tiểu khu 427A, khoảnh 6 thuộc bản Pa Tần, xã Pa Tần do chi phí vận chuyển về bảo quản vượt quá giá trị bán đầu giá. Hạt kiểm lâm huyện Nậm Pồ đã giao cho UBND xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ quản lý bảo vệ và cho tự phân hủy để cải tạo đất rừng.

Đối với chiếc máy cưa mà bị cáo Thào A H dùng để chặt phát đám rừng, quá trình điều tra đã làm rõ máy cưa đã hỏng. Bị cáo Thào A H đã bán sắt vụn. Nên cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Pồ không tiến hành thu giữ được, HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; HĐXX quyết định miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực

hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa không khiếu nại hoặc ý kiến gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Áp dụng Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự;

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào A H phạm tội “Hủy hoại rừng”.

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thào A H: **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06 tháng 11 năm 2024.

3.Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao phát (loại dao quắm) có tổng chiều dài 96cm, trong đó cán dao bằng gỗ dài 55cm, đường kính cán dao 03cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 41cm, chiều rộng nhỏ nhất của lưỡi dao là 4,5cm, chiều rộng lớn nhất của lưỡi dao dài là 07cm dao đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng là vật chứng vụ án Thào A H.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa Công an huyện Nậm Pồ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ.

4.Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; 585; 586 và Điều 589 BLDS; Bị cáo Thào A H phải bồi thường thiệt hại tài sản về rừng với số tiền là: 24.000.600 đồng (*Hai mươi bốn triệu không trăm nghìn sáu trăm đồng*). Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Bị cáo Thào A H còn phải bồi thường tiếp số tiền là: 20.000.600 đồng (*Hai mươi triệu không trăm nghìn sáu trăm đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch sơ thẩm cho bị cáo.

6.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Thào A H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10 tháng 12 năm 2024).

Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; quyết định của Tòa án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Nậm Pồ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Nậm Pồ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Pồ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Nậm Pồ;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Nậm Pồ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- UBND xã Pa Tần;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Nậm Pồ;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Bách

